

TỔNG QUAN VỀ Y HỌC THỂ THAO

Võ Tường Kha*

Bệnh viện Thể thao Việt nam

*Email: tuongkha.ump@vnu.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Y học thể thao hiện đại đã có ở Việt Nam hơn 40 năm, nhưng chưa hòa nhập vào mạng lưới y tế quốc gia và hội nhập vào mạng lưới y học thể thao quốc tế. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** phân tích, tổng hợp tài liệu, khảo sát, điều tra, phỏng vấn và phân tích thiết kế. Hệ thống văn bản luật, hệ thống tổ chức, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực, hệ thống đào tạo, điều kiện pháp lý thực hiện tại các cơ sở thực hiện nhiệm vụ y học thể thao trong toàn quốc.

Kết quả: 1) Việc ứng dụng y học thể thao phục vụ người thi đấu, tập luyện thể dục thể thao ở Việt Nam có từ hàng nghìn năm nay qua các phương pháp không dùng thuốc, dùng thuốc của y học cổ truyền. 2) Y học thể thao chưa được thiết chế trong luật và các văn bản quy phạm dưới luật, chưa được xây dựng và phát triển bài bản, hệ thống, khoa học theo tiêu chí, tiêu chuẩn từ cấp trung ương đến cấp xã/phường về: mô hình hệ thống tổ chức; cơ sở hạ tầng; trang thiết bị; đào tạo nguồn lực; nghiên cứu khoa học; nhân lực; điều kiện pháp lý tổ chức thực hiện. 3) Dự kiến mô hình tổ chức hệ thống mạng lưới y học thể thao: "Hệ thống mạng lưới tích hợp mô hình tháp và cơ cấu tổ chức quản trị phân quyền trực tuyến - chức năng, hướng trong", được xây dựng theo 03 giai đoạn: 1) Giai đoạn 2021-2025, có 02 tuyến; 2) Giai đoạn 2025-2030, có 03 tuyến; 3) Giai đoạn sau 2030: có 04 tuyến đến xã/phường và liên thông với đơn vị hành chính các cấp. **Kết luận:** Xây dựng hệ thống mạng lưới y học thể thao là nhiệm vụ cấp bách, cần thiết để đưa y học thể thao hòa nhập hệ thống mạng khám, chữa bệnh quốc gia và hội nhập y học thể thao thế giới; góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân và nâng cao thành tích thi đấu của vận động viên.

Từ khóa: Y học thể thao, hệ thống mạng lưới, hệ thống tổ chức.

ABSTRACT

OVERVIEW OF SPORTS MEDICINE

Vo Tuong Kha*

Vietnam Sports Hospital

Background: Modern sports medicine has appeared in Vietnam for more than 40 years, but has not been integrated into the national health network and into the international sports medicine network. **Materials and methods:** By methods of documental analysis and synthesis; survey, investigation; interview and systems design analysis... Systems of legal documents; organizational systems, infrastructure, equipments, human resources, training systems, legal conditions shall be implemented at establishments performing sports medicine tasks nationwide. **Results:** 1) The application of sports medicine to athletes and sports practitioners in Vietnam has existed for thousands of years through the non-drug methods of traditional medicine. 2) Sports medicine has not been institutionalized in laws and normative documents under the law, has not been set up and developed methodically, systematically and scientifically according to criteria and standards from central to commune level. These criteria and standards are organizational system model; the infrastructure; equipments; resource training; scientific researches; Human; legal conditions for implementation. 3) Expected organizational model of the sports medicine network system: "The network system integrates the tower model and the decentralized management organizational structure online-functionally, inwardly", built according to 03 phases: 1) In the 2021-2025 period, there are 02 routes; 2) In the period 2025-2030, there are 03 routes; 3) In the period after 2030: there are 04 routes to communes/wards and connected with administrative units at all levels. **Conclusions:** Building a sports medicine network is an urgent and necessary task in order to integrate sports

medicine into the national network of health care as well as to integrate into the world sports medicine; contribute to the care of the people's health and improve the performance of athletes.

Key words: *Sports medicine, network systems, organisational systems.*

I. KHÁI NIỆM

Y học thể thao (viết tắt là YHTT, tiếng Anh: Sports Medicine), còn gọi là Y học Thể dục thể thao (viết tắt là TDTT) - trước hết đó là một môn khoa học y học thực hành với đầy đủ nhiệm vụ, phương pháp, cơ sở lý luận và các vấn đề nghiên cứu khoa học đặc trưng của riêng mình. Đó là khoa học ứng dụng những kiến thức y sinh học liên ngành để nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe, thành tích của người tập luyện, thi đấu TDTT [4], [6].

YHTT là một chuyên ngành sâu của ngành chăm sóc sức khỏe, của ngành y học, cũng giống như các ngành chăm sóc sức khỏe chuyên sâu khác như sản phụ khoa, y học cổ truyền, nhi khoa, lão khoa... YHTT là một bộ phận cấu thành của hệ thống phòng và điều trị bệnh lý, chấn thương và là một mắt xích không thể tách rời của hệ thống giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe cho con người [9].

YHTT là một môn khoa học độc lập dựa trên cơ sở lý luận của các môn lý thuyết cơ bản bao gồm sinh cơ học, sinh lý học, sinh hoá học, giải phẫu học, nhân trắc học, lý luận và phương pháp giáo dục thể chất [8].

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

YHTT thế giới: YHTT có từ thế kỷ thứ 5 khi các vận động viên Olympic và đấu sĩ hiểu tầm quan trọng của việc bảo vệ cơ thể họ trong các trận đấu và luyện tập. Đến năm 1924, Hiệp hội Y tế Thể thao Đức thành lập để cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho các vận động viên (gọi tắt là VĐV), đặc biệt là những người tham gia Thế vận hội Pháp và Ý (1929). Khoa (trường) YHTT được thành lập ở Leipzig, Đức (1950), Ý (1958), rồi nhiều nước châu Âu [10].

Châu Mỹ, Trường cao đẳng YHTT Hoa Kỳ đời (1954), Học viện YHTT Canada (1968), Hiệp hội YHTT chính hình Hoa Kỳ (1972), Hiệp hội y khoa Hoa Kỳ về YHTT (1991). Năm 1992, YHTT được công nhận là một chuyên ngành phụ của Hội đồng y học cấp cứu Hoa Kỳ với gần 140 chương trình đào tạo nghiên cứu sinh công nhận trong lĩnh vực YHTT [10].

Châu Á, nhiều nước thành lập Hiệp hội YHTT (hoặc Liên đoàn YHTT) nhằm đào tạo, huấn luyện về YHTT như Hàn Quốc (1983), Nhật Bản (1994), Ấn Độ (1987), Trung Quốc (1978), Úc (2009),... Ở Đông Nam Á, YHTT có từ những năm 70s của thế kỷ XX. Hiệp hội (hoặc Liên đoàn YHTT) được thành lập như Thailand (1978), Singapore (1971), Malaysia (1973), Indonesia (2012),... và YHTT được coi là một phần của hệ thống y học toàn quốc [10].

YHTT Việt Nam: Nền y học Việt Nam được kế thừa từ hàng ngàn năm qua các kinh nghiệm y học dân gian, y học dân tộc. Từ lâu, các thầy thuốc dân gian đã sử dụng nhiều phương pháp khám, chữa bệnh (gọi tắt là KCB) cho người tập luyện, thi đấu TDTT như phương pháp không dùng thuốc (châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh, khí công, thái cực quyền...) để tăng cường thể lực, thể chất, tinh thần; phương pháp dùng thuốc (thuốc nam, thuốc bắc uống trong, đắp ngoài) để chữa chấn thương, bồi bổ cơ thể, nâng cao thể lực và phục hồi thể lực, giải độc. Tuy nhiên YHTT không có hệ thống thiết chế đầy đủ cho quản

lý, lý luận, phương pháp, chiến lược khoa học để nghiên cứu, kế thừa, phát triển kinh nghiệm của dân tộc trong KCB cho người tập luyện, thi đấu TDTT [5].

YHTT du nhập vào Việt Nam những năm 80s của thế kỷ XX, tiền thân là Ban y sinh thuộc Viện khoa học TDTT. Ban y sinh sử dụng hệ thống lý luận, các phương pháp, biện pháp từ các nước phương Tây vào nghiên cứu, ứng dụng trong công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu TDTT của VĐV. Năm 1998, Trung tâm YHTT với nhiệm vụ kết hợp YHTT tiên tiến với y học Việt Nam, đặc biệt đưa y học cổ truyền (gọi tắt là YHCT) vào KCB cho VĐV và người tập luyện TDTT, cho nghiên cứu, ứng dụng vào công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu TDTT của VĐV. Năm 2003, bệnh viện Thể thao Việt Nam (gọi tắt là TTVN) được xây dựng và sử dụng một phần vào phục vụ công tác y tế tại SEA Games 22 tại Việt Nam. Năm 2007, bệnh viện TTVN hoạt động đầy đủ 16 khoa và 05 phòng chức năng theo mô hình bệnh viện đa khoa với mũi nhọn là “Cơ – xương- khớp và YHTT”. Sau 15 năm, những kết quả hoạt động của bệnh viện TTVN đã tạo nên một bước tiến trong nghiên cứu, ứng dụng kết hợp y học hiện đại (gọi tắt là YHHĐ), YHCT trong tiếp thu, xây dựng và hoàn thiện lý luận và thực tiễn của YHTT Việt Nam [5].

Thời điểm này, sự ra đời của các phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia (gọi tắt là HLTTQG), các Bộ phận y tế của các Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo (gọi tắt là HLĐT) TDTT của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) của các tỉnh/thành và các Trung tâm YHTT hoặc Khoa YHTT hoặc Bộ phận YHTT thuộc Trung tâm/Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình (hoặc khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng) của các bệnh viện trung ương - đầu ngành ở các tỉnh/thành phố lớn [5].

Sự hình thành và phát triển YHTT trong nhiều thập kỷ qua, đã góp phần đổi mới ngành TDTT, ngành Y tế, giúp nâng cao thành tích thể thao, giúp tăng cường và nâng cao sức khỏe cho người tập, giúp phát triển cân đối toàn diện và chuẩn bị thể lực tốt cho lao động và học tập.

Tuy nhiên, hơn 40 năm qua YHTT Việt Nam chưa có đủ tiết chế, quản lý, chưa hình thành hệ thống mạng lưới, chưa hội nhập, hòa nhập vào mạng lưới y tế Việt Nam và mạng lưới YHTT quốc tế. YHTT Việt Nam chưa xây dựng đầy đủ hệ thống thiết chế, quy định, quy chuẩn về: 1) Các văn bản quản lý, hướng dẫn (văn bản quy phạm pháp luật); 2) Tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị chuyên ngành; 3) Tiêu chí, tiêu chuẩn danh mục kỹ thuật chuyên ngành; 4) Tiêu chuẩn, tiêu chí điều kiện làm việc, thực hành, nghiên cứu của lãnh vực chuyên ngành đó; 5) Tiêu chí, tiêu chuẩn mã ngành, mã ngạch, gắn với chương trình, giáo trình thực hành đào tạo từng cấp trình độ chuyên ngành. Những hạn chế này là rào cản cho sự hội nhập, hòa nhập và phát triển YHTT của Việt Nam hiện nay [5].

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA Y HỌC THỂ THAO

Mục tiêu: YHTT cùng như các ngành y học khác và các phương tiện của văn hóa thể chất tạo ra sự tác động đồng thời nhằm nâng cao thành tích thể thao, tăng cường và nâng cao sức khỏe cho người tập luyện TDTT, giúp họ phát triển cân đối toàn diện và chuẩn bị thể lực tốt cho lao động và học tập [4], [6].

Nhiệm vụ cụ thể của YHTT là: 1) Tổ chức và tiến hành theo dõi sức khỏe cho tất cả những người tham gia tập luyện TDTT một cách thường xuyên, nghiên cứu khả năng hoạt động thể lực của con người và phân loại theo từng mức độ; 2) Kiểm tra và theo dõi y

học cho tất cả những người tham gia luyện tập TDTT nhằm nghiên cứu những biến đổi cơ thể trong quá trình hoạt động thể lực; 3) Theo dõi và điều trị cho các vận động viên ưu tú; 4) Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp phòng ngừa, điều trị chấn thương và các bệnh lý xảy ra trong quá trình tập luyện và thi đấu TDTT. Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp tăng cường khả năng hồi phục và vận động cho người tập; 6) Xây dựng các tiêu chuẩn, chế độ vệ sinh tập luyện một cách hợp lý nhằm loại trừ những tác nhân gây ảnh hưởng xấu cho người tập do quá trình tập luyện gây nên. Kiểm tra vệ sinh về sân bãi, trang thiết bị tập luyện và thi đấu; 7) Đảm bảo y tế và tiến hành kiểm tra Doping cho các VĐV tham gia thi đấu các giải thể thao thành tích cao và thi đấu các giải thể thao chuyên nghiệp; 8) Đảm bảo y tế cho tất cả các loại hình hoạt động TDTT quần chúng; 9) Kiểm tra và theo dõi y học cho tất cả những người tham gia luyện tập; 10) Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cả ở lĩnh vực nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; 11) Giải đáp những yêu cầu về YHTT; 12) Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục về công tác giáo dục thể chất và YHTT [4], [6].

Xu hướng phát triển của YHTT: Từ thực tiễn nhu cầu nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật, của y học và YHTT, thì xu hướng phát triển của YHTT là: 1) Liên kết hóa: các tổ chức YHTT cấp quốc gia như Hiệp hội hay Liên đoàn YHTT, liên kết với nhau để hình thành các tổ chức YHTT lớn hơn (cấp Đông Nam Á, Châu Á, quốc tế), để giải quyết các vấn đề đồng bộ, thống nhất, toàn cầu về YHTT; 2) Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong YHTT: tận dụng sự phát triển chung của khoa học kỹ thuật và của y học, các phương pháp phòng tránh, KCB và các giải pháp nghiên cứu mới đều được áp dụng trong YHTT (tế bào học, di truyền học, nội soi, sinh thiết cơ, cộng hưởng từ, sinh cơ, dược liệu, dinh dưỡng, trị liệu, phẫu thuật, phục hồi chức năng...); 3) Nghiên cứu các giải pháp, biện pháp, kỹ thuật phòng tránh, KCB và chấn thương cho VĐV; 4) Nghiên cứu đột tử trong thể thao; 5) Nghiên cứu các giải pháp, biện pháp, kỹ thuật hồi phục và tăng cường sức khỏe (thể lực và trí lực) cho VĐV, bằng các phương pháp sư phạm, y sinh y học (dinh dưỡng, thuốc, vật lý trị liệu, tâm lý liệu pháp, di truyền...); 6) Nghiên cứu các giải pháp YHTT để hỗ trợ nâng cao thành tích thể thao, cạnh tranh khu vực và quốc tế; 7) Nghiên cứu, phát hiện và phòng ngừa doping trong TDTT; 8) Phổ biến kiến thức YHTT và chăm sóc sức khỏe cho những người tập luyện, thi đấu TDTT và cộng đồng; 9) Nghiên cứu y học vận động trong kế hoạch tập luyện để phòng, KCB và phục hồi chức năng [4], [6].

Để hội nhập khu vực và thế giới trong việc thực hiện các định hướng này, YHTT Việt Nam cần xây dựng hệ thống thiết chế quản lý, phân cấp, hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện và các tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức về hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ nhân lực, danh mục YHTT, quy trình kỹ thuật và phác đồ thực hiện các danh mục này áp dụng cho VĐV. Những nội dung này cần phải được thực hiện thường xuyên, bài bản, khoa học, được quản lý, giám sát, đánh giá đầy đủ trên cơ sở các hướng dẫn, quy định do cơ quan có thẩm quyền nhà nước ban hành thống nhất áp dụng trong toàn ngành TDTT và trong phạm vi toàn quốc.

Các nội dung YHTT nghiên cứu, đào tạo YHTT: Từ các nhiệm vụ YHTT, chúng tôi đề xuất các nhà giáo dục, nhà khoa học về TDTT, y sinh YHTT đơn vị tổ chức đào tạo, nghiên cứu về y sinh YHTT cần tổ chức nghiên cứu, đào tạo các nội dung sau: 1) Hệ thống thiết chế, quản lý YHTT. 2) Kiểm tra, xác nhận đủ sức khỏe thi đấu cho VĐV và người tập TDTT. 3) Kiểm tra y sinh, y học TDTT phục vụ huấn luyện, trước giải đấu TDTT. 4) Giám định khoa học sức khỏe VĐV. 5) Nghiên cứu và đào tạo y học cơ bản về y sinh học TDTT. 6) Nghiên cứu và đào tạo y học cơ sở về y sinh học TDTT. 7) Nghiên cứu và đào tạo về y

sinh học TĐTT. 8) Nghiên cứu và đào tạo bệnh học TĐTT (khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương, phục hồi chức năng cho VĐV, người tập TĐTT): Bệnh lý cấp cứu thể thao; Bệnh lý chấn thương thể thao; Bệnh lý tim mạch thể thao; Bệnh lý nội khoa thể thao; Bệnh lý ngoại khoa thể thao; Bệnh lý nghề nghiệp đặc thù thể thao; Điều trị bệnh học thể thao; Dược học thể thao...9) Tăng cường thể lực thể chất và tinh thần cho VĐV và người tập TĐTT. 10) Mệt mỏi và hồi phục thể lực thể chất, tinh thần sau tập luyện, thi đấu. 11) Tâm lý và Liệu pháp tâm lý tập luyện, thi đấu. 12) Dinh dưỡng trong hoạt động TĐTT. 13) Thực phẩm chức năng trong tập luyện, thi đấu. 14) Phòng chống, kiểm tra Doping trong thi đấu, tập TĐTT. 15) Công tác y tế đội tuyển và tập luyện, thi đấu. 16) Y học cổ truyền trong YHTT. 17) Thể dục thể thao chữa bệnh.

IV. THỰC TRẠNG Y HỌC THỂ THAO TẠI VIỆT NAM

4.1. Các văn bản quản lý liên quan YHTT hiện hành

Bảng 1. Thống kê các văn bản pháp quy quản lý YHTT hiện hành [5]

Nhiệm vụ YHTT	Cấp ban hành	Số lượng	TỔNG	Nhiệm vụ YHTT	Cấp ban hành	Số lượng	TỔNG
Ảnh hưởng chung YHTT	Đảng	01	05	Thiết chế hệ thống quản lý YHTT	Chính phủ	0	0
	Quốc Hội	01			Bộ/Ngành	0	
	Chính phủ	01					
	Bộ/Ngành	02					
Nhiệm vụ YHTT	Cấp ban hành	Số lượng	TỔNG	Nhiệm vụ YHTT	Cấp ban hành	Số lượng	TỔNG
Kiểm tra sức khỏe, giám định khoa học	Chính phủ	0	02	Vệ sinh an toàn tập luyện	Chính phủ	0	32
	Bộ/Ngành	02			Bộ/Ngành	32	
Phòng, KCB, điều trị chấn thương, các bệnh lý	Chính phủ	0	02	Dinh dưỡng, tăng cường, hồi phục thể lực	Chính phủ	0	03
	Bộ/Ngành	02			Bộ/Ngành	03	
An toàn y tế YHTT	Chính phủ	0	01	Phòng, chống Doping, sử dụng thuốc, chế phẩm	Chính phủ	0	03
	Bộ/Ngành	01			Bộ/Ngành	03	
Nghiên cứu khoa học YHTT	Chính phủ	01	02	Đào tạo YHTT	Chính phủ	0	02
	Bộ/Ngành	01			Bộ/Ngành	02	
Tuyên truyền, truyền thông YHTT	Chính phủ	0	0	Tham gia phòng, nâng cao sức khỏe	Chính phủ	0	0
	Bộ/Ngành	0			Bộ/Ngành	0	

Nhận xét: Trong 63 văn bản thì có 01 văn bản của Đảng, 01 văn bản Quốc hội, 08 văn bản Chính phủ ban hành, 49 văn bản của Bộ, 04 văn bản của Tổng cục TĐTT. Về mức độ thủ tục triển khai văn bản chỉ đạo, quản lý thì cấp quản lý trực tiếp Tổng cục TĐTT có quá ít văn bản quản lý (6,3%) và chỉ ban hành cơ cấu tổ chức, chứng năng, nhiệm vụ các đơn vị mà không chú trọng chỉ đạo, quản lý công tác YHTT. Các văn bản quản lý, chỉ đạo cấp Bộ chiếm 77,77% tập trung về an toàn tập luyện, thi đấu, tiếp đến là dinh dưỡng, phòng

chống Doping, giám định khoa học sức khỏe VĐV, KCB, nghiên cứu khoa học và đào tạo. Nền tảng khung, kim chỉ nam để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ YHTT từ trung ương đến địa phương thì không có văn bản thiết chế nào về hệ thống quản lý YHTT, về truyền thông, tuyên truyền về công tác YHTT [1], [5].

4.2. Hệ thống tổ chức bộ máy hoạt động Y học thể thao tại Việt Nam

Có 93 đơn vị (tổ chức) triển khai hoạt động liên quan công tác YHTT, nhưng mỗi đơn vị chỉ triển khai một số nhiệm vụ YHTT. Mỗi nhiệm vụ cũng không thống nhất chung về danh mục, tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức, quy trình tổ chức hoạt động. Không có hệ thống mạng lưới thống nhất chung từ trung ương đến địa phương, thậm chí tự phát, đan xen, lai tạo giữa YHHĐ và YHCT, Y học dân tộc, ta, tây, tàu lẫn lộn [1], [5].

Bảng 2. Các đơn vị có tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan nhiệm vụ YHTT

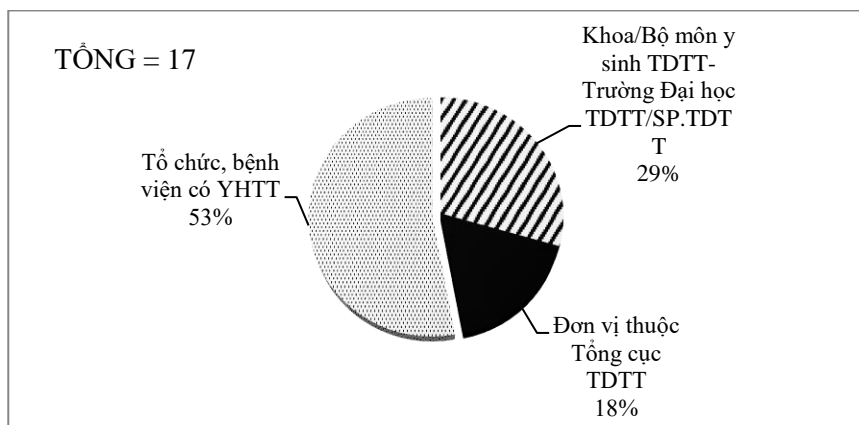
Tổ chức tham gia thực hiện nhiệm vụ YHTT	Giấy phép Y tế		TỔNG
	Có	Không	
Hiệp/Hội liên quan YHTT toàn quốc	0	02	02
Hiệp/Hội liên quan YHTT địa phương	0	01	01
Đơn vị thuộc Tổng cục TDTT	02*	01	03
Phòng Khoa học và YHTT	0	05	05
Bộ phận Y tế -Trung tâm ĐT&HLTDTT tỉnh	0	63	63
Trung tâm/Khoa YHTT BV, tổ chức khác	12	02	14
Bộ môn y sinh TDTT của các Trường	0	05	05
TỔNG SỐ			93

Nhận xét: Có 02 Hội khoa học TDTT và Hội sinh lý học TDTT có chức năng nghiên cứu, ứng dụng các vấn đề về khoa học trong YHTT, các vấn đề sinh lý học tập luyện, thi đấu TDTT. Ba (03) đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT là Bệnh viện TTVN, Khoa học TDTT và Trung tâm Doping – YHTT, chưa phân định nhiệm vụ rõ ràng, có chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, dẫn tới việc tham mưu, tổ chức các hoạt động YHTT khó khăn, không thống nhất, trùng lặp và không đạt như mong đợi của đất nước. Phòng Khoa học và YHTT thuộc các Trung tâm HLTTQG: chỉ tham gia khiêm tốn trong tuyên truyền chế độ, chính sách YHTT; tư vấn, khám, chữa bệnh ban đầu – chuyển tuyến VĐV, HLV các đội tuyển trong điều kiện không có giấy phép hoạt động KCB theo quy định của Bộ Y tế; vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng và tính pháp lý của độ ngũ nhân lực y tế, trang thiết, hệ thống y tế theo quy định của Bộ Y tế. Một số nhiệm vụ về YHTT cũng được các phòng Khoa học và YHTT phối hợp, tham gia, tổ chức triển khai, nhưng không có hoặc không đầy đủ hệ thống, thiết chế và hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai chức năng YHTT như tuyển chọn VĐV, HLV; kiểm tra sức khỏe VĐV, HLV; đánh giá trình độ luyện tập VĐV, HLV; Nghiên cứu khoa học YHTT; Công tác y tế đội tuyển; Dinh dưỡng thể thao và kiểm soát Doping.... Các Trung tâm/Khoa YHTT các bệnh viện (Bệnh viện: Đại học Y Hà Nội, Quân y 108, Tâm Anh, Việt Đức, Nhân dân 115, Quân y 175, Vinmec...), các Liên đoàn thể thao,.. Hội YHTT thành phố Hồ Chí Minh (1998) có chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật KCB về hệ vận động trong lĩnh vực phòng tránh chấn thương, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, nội cơ-xương- khớp, ngoài chấn thương chỉnh hình chi thể. Các Bộ môn y sinh TDTT của các Trường chủ yếu nghiên cứu, đào tạo, thực hành thử nghiệm về sinh lý, sinh hóa, sinh cơ

TĐTT, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng vận động, hồi phục thể lực, dinh dưỡng, kiểm tra, vệ sinh tập luyện thể thao và phòng chống Doping thể thao. Các Bộ phận Y tế thuộc Phòng Quản trị – Kinh doanh tại Trung tâm HLĐT thuộc các Sở VHTTDL của 63 tỉnh, thành: các Bộ phận y tế được thành lập trong các Trung tâm này. Các bộ phận y tế này cũng chỉ tham gia, phối hợp với Phòng Quản trị - Kinh doanh thực hiện một số nhiệm vụ nhỏ lẻ, thời vụ về YHTT như tuyên truyền chế độ, chính sách YHTT; tư vấn, KCB ban đầu và chuyển tuyến trên cho VĐV, HLV; tham gia y tế các giải thể thao; Khám sức khỏe VĐV, HLV; Đánh giá trình độ luyện tập VĐV, HLV; Nghiên cứu khoa học YHTT; Dinh dưỡng thể thao và phòng chống Doping [1], [5].

Các Trung tâm/Khoa YHTT/Bộ phận YHTT các bệnh viện: một chuyển biến tích cực của sự phát triển YHTT là sự ra đời của các Trung tâm YHTT/Khoa YHTT/Bộ phận YHTT của một số bệnh viện (Đại học Y Hà Nội, Quân y 108, Tâm Anh, Việt Đức, Nhân dân 115, Quân y 175, Vinmec, Tâm Anh...). Tuy nhiên, các Trung tâm YHTT/Khoa YHTT/Bộ phận YHTT này chỉ mới dừng lại ở mục đích dùng YHTT phục vụ KCB cho VĐV, làm phương tiện truyền thông, quảng cáo, tăng thương hiệu của các đơn vị y tế này. Các đơn vị y tế này mới chỉ dừng lại chức năng khám, điều trị nội khoa, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, phẫu thuật các chấn thương cơ – xương - khớp cho VĐV, HLV, các chức năng, nhiệm vụ khác về YHTT chưa đề cập tới. Ba đơn vị liên quan đến công tác YHTT, trực thuộc Tổng cục TĐTT là Bệnh viện TTVN, Viện Khoa học TĐTT và Trung tâm Doping – YHTT. Ba đơn vị này chưa phân định nhiệm vụ rõ ràng, có chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, dẫn tới việc tham mưu, tổ chức các hoạt động YHTT khó khăn, không thống nhất, trùng lặp và không đạt như mong đợi của Ngành TĐTT, của đất nước. Bệnh viện TTVN là bệnh viện đa khoa chuyên sâu về cơ - xương - khớp và YHTT, được Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động KCB, với đầy đủ chức năng như bệnh viện đa khoa hạng II theo quy định của Bộ Y tế, chú trọng nghiên cứu, ứng dụng YHTT trong KCB, chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng cho đối tượng là VĐV, HLV, trọng tài, cán bộ, viên chức Ngành VHTTDL. Viện khoa học TĐTT là đơn vị sự nghiệp về khoa học và công nghệ TĐTT, có chức năng tổ chức nghiên cứu khoa học cơ bản, ứng dụng về lĩnh vực TĐTT (có y sinh TĐTT) và tổ chức thí điểm dịch vụ về kết quả nghiên cứu khoa học về y sinh TĐTT, YHHĐ và YHCT trước khi chuyển giao cho đơn vị KCB sử dụng. Viện khoa học TĐTT có phòng chẩn trị YHCT được Sở Y tế Hà Nội cấp giấy phép hoạt động KCB chuyên ngành YHCT. Trung tâm Doping – YHTT là đơn vị sự nghiệp tham mưu cơ chế chính YHTT và kiểm soát, phòng chống Doping trong thể thao, có chức năng tư vấn, tham mưu, nghiên cứu, giám sát triển khai về cơ chế, chính sách trong: phòng, chống doping trong lĩnh vực TĐTT; trong hoạt động KCB cho VĐV và người tham gia hoạt động TĐTT liên quan đến sử dụng doping, nhưng chưa được cấp phép hoạt động KCB [1], [5].

4.3. Hệ thống đào tạo Y học thể thao tại Việt Nam [1], [5]



Biểu đồ 1. Các đơn vị có tổ chức thực hiện đào tạo liên quan nhiệm vụ YHTT

Hệ thống đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận chưa có sự thống nhất, chưa có cơ quan quản lý thống nhất từ trung ương. Chỉ có các Trường đại học TDDT và Trường đại học Sư phạm TDDT có mã ngành đào tạo về y sinh học TDDT là 7729001 theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhưng mới chỉ dừng lại đào tạo cử nhân y sinh YHTT về sinh lý, sinh hóa, sinh cơ TDDT, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng vận động, hồi phục thể lực, dinh dưỡng, kiểm tra, vệ sinh tập luyện thể thao và phòng chống Doping thể thao. Những cử nhân này tốt nghiệp chỉ tham gia công tác nghiên cứu, giảng dạy, hoặc tham gia công tác huấn luyện, săn sóc, chăm sóc sức khỏe cho VĐV và người tập TDDT, mà không tham gia KCB đúng pháp lý và thực tế như một bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên y theo quy định của Bộ Y tế [1], [5]. Viện khoa học TDDT có chức năng đào tạo nghiên cứu sinh TDDT, trong đó có YHTT. Trong khi Bệnh viện TTVN tổ chức đào tạo cấp chứng nhận về YHTT và Trung tâm Doping –YHTT đảm nhiệm công tác tuyên truyền, tập huấn về công tác phòng chống Doping trong thể thao (đều không có mã ngành đào tạo) [1], [5]. Các tổ chức thuộc các đơn vị y tế có YHTT chỉ có năng lực tập huấn, hội thảo cấp chứng chỉ, chứng nhận (không có mã ngành đào tạo) về KCB, điều trị chấn thương, phục hồi chức năng, hồi phục thể lực, dinh dưỡng thể thao [1], [5].

4.4. Đội ngũ cán bộ công tác Y học thể thao hiện nay

Đội ngũ chuyên gia về YHTT ngày càng khan hiếm. Từ năm 2004-2007, Viện khoa học TDDT kết hợp với Học viện Quân y 103 đào tạo 02 lớp bác sỹ chuyên khoa một YHTT chưa đến 20 học viên từ các bác sỹ tốt nghiệp các chuyên ngành y khác nhau, nay chỉ còn vài bác sỹ làm việc. Hiện tại, trong nước chỉ còn dưới 20 bác sỹ YHTT được đào tạo có bằng cấp từ cấp đại học trở lên. Số đang phục vụ chăm sóc sức khỏe, KCB cho VĐV và người tập luyện TDDT tại các Trung tâm HLTTQG và tại các câu lạc bộ nghiệp dư là từ các nguồn chủ yếu là cử nhân y sinh TDDT từ: các Trường đại học TDDT, đại học Sư phạm TDDT; từ bệnh viện TTVN (cấp chứng nhận, chứng chỉ); các chuyên ngành y khoa khác từ các Trường trung cấp, cao đẳng, đại học y hoặc thậm chí từ bệnh viện YHCT các cấp, bệnh viện Châm cứu trung ương hoặc Hội Đông y; số ít là y sinh TDDT ngoài nước hoặc chuyên gia TDDT của các liên đoàn, hiệp hội thể thao [1], [5].

Hiện nay có 312 cán bộ từ trình độ trung cấp trở lên làm công tác YHTT trong toàn

quốc (Bảng 3, 4 và 5) tại các đơn vị thuộc Tổng cục TĐTT, Trường đại học về TĐTT và Trung tâm HLTTQG. Hầu hết các cán bộ này đều không được đào tạo YHTT cơ bản. Trong đó, trình độ bác sỹ trở lên YHTT là 15/312 (4,8%), trình độ y sinh TĐTT là 41/312 (13,14%, từ thạc sỹ trở lên là 38 người, chiếm 12,12%) ; trình độ từ trung cấp y trở lên là 198/132 (63,46%, từ đại học trở lên là 103, chiếm 33,1%); số có chứng chỉ hành nghề (CCHN) do cơ quan quản lý KCB có thẩm quyền cấp là 179/312 (57,37%), hầu hết là cán bộ Bệnh viện TTVN) [1], [5].

Bảng 3. Nhân lực của các Trường đại học TĐTT, đại học Sư phạm TĐTT thực hiện nhiệm vụ YHTT

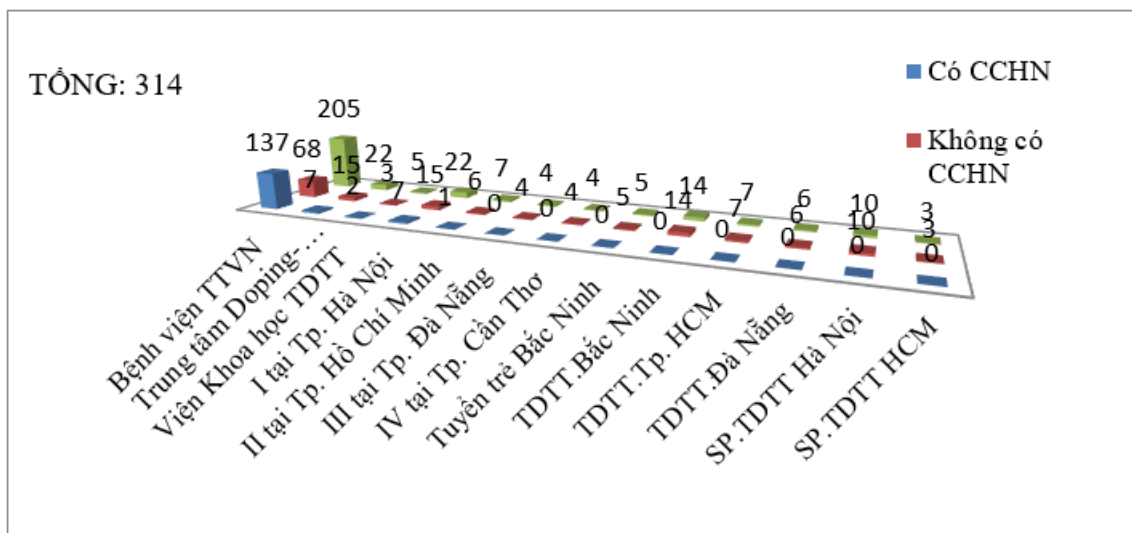
Trường Đại học	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ YHTT (trực tiếp, gián tiếp)															TỔNG	Giấy phép hoạt động theo quy định của BYT					
	ĐD/KTV/Y/BS YHTT					ĐD/KTV/Y/BS khác					Y sinh TĐTT			Ngành khác								
	SĐH					SĐH					SĐH			SĐH								
	GS/PGS	TS/BSCk2	ThS/BSCk1	ĐH	CĐ/TC	GS/PGS	TS/BSCk2	ThS/BSCk1	ĐH	CĐ/TC	GS/PGS	TS/BSCk2	Ths/BsCk1	ĐH	CĐ/TC			GS/PGS	TS/BSCk2	ThS/BSCk1	ĐH	CĐ/TC
TĐTT.Bắc Ninh								1			1	2	7					3			14	Không
TĐTT.Tp. HCM	1										1	1	4								7	Không
TĐTT.Đà Nẵng			1						1		1	2	1								6	Không
SP.TĐTT Hà Nội	1			1									3		3			1	1		10	Không
SP.TĐTT HCM												1	2								3	Không
TỔNG SỐ	2	1	1					1	1		3	9	14	3				4	1		40	

Bảng 4. Nhân lực của 03 đơn vị trực thuộc Tổng cục TĐTT thực hiện nhiệm vụ YHTT

Các đơn vị	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ YHTT (trực tiếp, gián tiếp)															TỔNG	Giấy phép hoạt động theo quy định của BYT					
	ĐD/KTV/Y/BS học thể thao					ĐD/KTV/Y/BS ngành y khác					Y sinh thể dục thể thao			Ngành khác								
	SĐH					SĐH					SĐH			SĐH								
	GS/PGS	TS/BSCk2	ThS/BSCk1	ĐH	CĐ/TC	GS/PGS	TS/BSCk2	ThS/BSCk1	ĐH	CĐ/TC	GS/PGS	TS/BSCk2	Ths/BsCk1	ĐH	CĐ/TC			GS/PGS	TS/BSCk2	ThS/BSCk1	ĐH	CĐ/TC
Bệnh viện TTVN	1	2	4			4	3	5	6					2				3	1	1	205	Có (đa khoa)
Trung tâm Doping- YHTT							3	2	4					1				3	8	3	22	Không
Viện Khoa học TĐTT							1	1	1		1								1		5	Có (YHCT)
TỔNG SỐ	1	2	4			4	3	5	7		1			3				6	2	2	232	

Bảng 5. Nhân lực của các Trung tâm HLTTQG thực hiện nhiệm vụ YHTT

Các Trung tâm HLTTQG	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ YHTT (trực tiếp, gián tiếp)															TỔNG	Giấy phép hoạt động theo quy định của BYT						
	ĐD/KTV/Y/BS YHTT					ĐD/KTV/Y/BS khác					Y sinh TDĐT							Ngành khác					
	SĐH			ĐH	CĐ/TC	SĐH			ĐH	CĐ/TC	SĐH			ĐH	CĐ/TC			SĐH			ĐH	CĐ/TC	
	GS/PGS	TS/BSCK2	ThS/BSCK1			GS/PGS	TS/BSCK2	ThS/BSCK1			GS/PGS	TS/BSCK2	ThS/BSCK1					GS/PGS	TS/BSCK2	ThS/BSCK1			
I tại Tp. Hà Nội			3				2	4	12					1								2	Không
II tại Tp. Hồ Chí Minh			1						2				2	2								7	Không
III tại Tp. Đà Nẵng									2					2								4	Không
IV tại Tp. Cần Thơ									1					1				1	1			4	Không
Tuyển trẻ Bắc Ninh							1	4														5	Không
TỔNG SỐ			4				2	5	21				2	6				1	1			4	



Biểu đồ 2. Cán bộ có CCHN y tế thực hiện nhiệm vụ YHTT tại các đơn vị trong ngành TDĐT

Nhận xét: Số cán bộ có CCHN y tế chủ yếu là bệnh viện TTVN (137), Trung tâm Doping – YHTT (7), Trung tâm HLTTQGI (07), Viện Khoa học TDĐT (02), Trung tâm HLTTQGII (01), số còn lại không có CCHN thì hoặc có tham gia trực tiếp, gián tiếp KCB cho VĐV, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo YHTT.

Bệnh viện TTVN là đơn vị duy nhất của ngành TDĐT được Bộ Y tế cấp phép khám, chữa bệnh kèm đầy đủ các danh mục kỹ thuật (gọi tắt là DMKT) KCB. Phòng chẩn trị YHCT của Viện khoa học TDĐT được Sở Y tế Hà Nội cấp phép và DMKT KCB trong phạm vi YHCT. Các đơn vị còn lại không có đơn vị nào được cấp giấy phép KCB và DMKT KCB theo quy định của Bộ Y tế. Các đơn vị tham gia chăm sóc sức khỏe, KCB cho VĐV thì hầu hết áp dụng DMKT kèm quy trình kỹ thuật và phác đồ điều trị KCB của Bộ Y tế đã ban hành. Ngoài các DMKT này, còn một số DMKT đặc thù trong YHTT mà Bộ Y tế chưa ban hành. Để đưa các DMKT này áp dụng vào chăm sóc sức khỏe, KCB cho VĐV, có 02 (hai) hướng thực hiện: Một là phải đề xuất DMKT đặc thù này tương đương một trong các DMKT mà Bộ Y tế đã ban hành; Hai là xây dựng và đề xuất lên Bộ Y tế để thẩm định ban

hành bổ sung vào DMKT của Bộ Y tế để áp dụng trong toàn quốc phục vụ KCB cho VĐV và những người tập luyện TDTT [1], [8].

Về thực tiễn lâm sàng, hiện nay các Phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm HLTTQG và các Bộ phận y tế của các Trung tâm HLĐT TDTT của các tỉnh, thành chỉ tham gia khiêm tốn trong tư vấn, KCB ban đầu – chuyên tuyến cho VĐV, HLV các đội. Một số nhiệm vụ về YHTT cũng được tổ chức này phối hợp, tham gia, triển khai như tuyển chọn VĐV, HLV; kiểm tra sức khỏe VĐV, HLV đánh giá trình độ luyện tập VĐV, HLV; nghiên cứu khoa học YHTT; công tác y tế đội tuyển; dinh dưỡng thể thao và kiểm soát Doping... [1], [5].

4.5. Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng bác sỹ thể thao [2]

Bảng 6. Khảo sát tổ chức về quan điểm nhu cầu sử dụng bác sỹ thể thao

Tổ chức được khảo sát	Có nhu cầu	Không nhu cầu	Ý kiến khác	Tổng
Đơn vị y tế	13	13	0	26
Đơn vị huấn luyện VĐV	36	0	0	36
Đơn vị đào tạo y tế	5	0	0	5
Đơn vị đào tạo TDTT	5	0	0	5
Đơn vị quản lý y tế	8	6	2	16
Đơn vị quản lý TDTT	15	0	0	15
TỔNG	82 (79,6%)	19 (18,4%)	2 (1,9%)	103

Bảng 7. Khảo sát cá nhân về quan điểm nhu cầu sử dụng bác sỹ thể thao

Cá nhân được khảo sát	Có nhu cầu	Không nhu cầu	Ý kiến khác	Tổng
Gs/PGs	16	0	0	26
Ts/BsCK2	18	4	0	36
ThS/BsCK1	96	8	0	5
Cử nhân/Bác sỹ/Dược	104	8	0	5
SV. Y khoa/TDTT(>năm thứ 3)	128	88	0	16
Khác	16	0	0	15
TỔNG	378 (77,7%)	108 (22,2%)	0 (0%)	486

Bảng 8. Khảo sát quan điểm quy mô tổ chức đơn vị đào tạo YHTT

Quan điểm cơ cấu tổ chức đơn vị đào tạo YHTT	Đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Khoa YHTT nhiều bộ môn	60 (55,3%)	295 (60,9%)	40 (38,8%)	191 (39,3%)	-	0
Bộ môn YHTT nhiều phân môn	40 (38,8%)	251 (51,5%)	60 (55,3%)	235 (48,3%)		0
Không có ý kiến	0	-	0	-	3 (2,9%)	0
TỔNG	100	486	100	486	103	0

Bảng 9. Khảo sát quan điểm nguồn, thời gian đào tạo bác sỹ thể thao

Đối tượng đầu vào, thời gian đào tạo bác sỹ thể thao	Đồng ý	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Chính quy 6 năm từ học sinh PTTH	63 (61,16%)	268 (55,2%)
Chuyển tiếp 02 năm từ bác sỹ	63 (61,16%)	290 (59,8%)
Liên thông 4 năm từ y sỹ đa khoa/cử nhân y sinh TĐTT	44 (42,7%)	145 (29,9%)
Ý kiến khác	3 (2,9%)	0 (0%)

Bảng 10. Khảo sát quan điểm nhu cầu đào tạo sau đại học bác sỹ thể thao

Đối tượng đầu vào, thời gian đào tạo sau đại học bác sỹ thể thao	Đồng ý	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Thạc sỹ 2 năm	51 (49,5%)	212 (43,6%)
Bác sỹ chuyên khoa một 02 năm	87 (84,5%)	385 (79,2%)
Ý kiến khác	0	0

Bảng 11. Khảo sát quan điểm nguồn đào tạo sau đại học bác sỹ thể thao

Nguồn đào tạo sau đại học	Đồng ý	
	Tổ chức khảo sát	Cá nhân khảo sát
Bác sỹ thể thao	48 (46,6%)	201 (41,3%)
Bác sỹ đa khoa	63 (61,16%)	251 (51,6%)
Bác sỹ, đã công tác YHTT	47 (45,6%)	212 (43,6%)
Bác sỹ liên thông có chứng chỉ YHTT	1 (0,09%)	0 (0%)
Không có ý kiến	1 (0,09%)	

Nhận xét: Trong 189 phiếu khảo sát được gửi đến các đơn vị, tổ chức là các Sở Y tế, Sở VH-TT-DL, các bệnh viện đa khoa các tỉnh/thành, các Trung tâm HLTTQG, các Trường đại học Y khoa, các Trường đại học TĐTT, thì có 645 Phiếu khảo sát được gửi đến các cá nhân là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa 2, bác sỹ chuyên khoa 1, thạc sỹ, bác sỹ cử nhân, sinh viên từ năm thứ 3 của chuyên ngành y, y sinh học TĐTT. Kết quả, chúng tôi nhận 103 đơn vị và 486 cá nhân trả lời Phiếu khảo sát [2].

Hầu hết các tổ chức (79,6%), cá nhân (77,7%) có nhu cầu đào tạo và sử dụng bác sỹ thể thao để cùng ngành y tế, ngành TĐTT chăm sóc sức khỏe – nâng cao thể chất thể lực cho nhân dân và góp phần nâng cao thành tích thi đấu cho VĐV chuyên nghiệp [2]. Tỷ lệ đề nghị quy mô tổ chức để đào tạo bác sỹ thể thao là Khoa YHTT với nhiều Bộ môn chuyên ngành YHTT hoặc Bộ môn YHTT lần lượt là 55,3% và 38,8% (quan điểm của các cơ quan, tổ chức). Trong khi đó, quan điểm này khi khảo sát cá nhân lần lượt 60,9% và 51,5% [2].

Khảo sát đối tượng được tuyển sinh và thời gian đào tạo bác sỹ thể thao: 1) Quan điểm của các cơ quan tổ chức: đa số thống nhất từ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học với 06 năm đào tạo (61,16%); Cũng tỉ lệ đó (61,16%) đề nghị được lấy từ nguồn bác sỹ tốt nghiệp đa khoa, bác sỹ tốt nghiệp đa khoa có kinh nghiệm phục vụ y tế thể thao với thời gian đào tạo 02 năm để đáp ứng nhu cầu cấp thiết bác sỹ thể thao cho xã hội; 42,7% cho rằng thời gian đào tạo 04 năm, lấy từ nguồn liên thông y sỹ hoặc cử nhân y sinh học TĐTT; 2) Cũng nội dung này, tỉ lệ ý kiến của các cá nhân được khảo sát lần lượt là: 55,2%, 59,8% và 29,9% [2].

Nhu cầu đào tạo sau đại học: cũng được các tổ chức, cá nhân có đề nghị chiếm tỉ lệ cao với 2 loại hình đào tạo: bác sỹ chuyên khoa 1 (84,5% và 79,2%), thạc sỹ (49,5% và 43,6%), tỉ

lệ đề xuất về nguồn đào tạo sau đại học từ: bác sỹ thể thao (46,6% và 41,3%), bác sỹ đa khoa có kinh nghiệm về YHTT (45,6% và 43,6%) và bác sỹ đa khoa (61,16% và 51,6%) [2].

Các ý kiến cho rằng thời điểm cấp thiết - đã đến lúc phải mở ngành đào tạo bác sỹ thể thao phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện cho nhân dân, góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc, chất lượng sống người Việt Nam và đóng góp nâng cao thành tích thể thao cho VĐV Việt Nam trên các đấu trường khu vực và quốc tế.

Theo Đề án “Hệ thống mạng lưới YHTT” trình Tổng cục TDTT ngày 14/09/2021, thì kế hoạch nhân lực bác sỹ thể thao trong toàn quốc đến 2030: Quận/huyện (bệnh viện đa quận, huyện, thành/Trung tâm đào tạo VĐV quận, huyện) là 01 bác sỹ/quận/huyện; Tỉnh, thành (bệnh viện đa khoa tỉnh, thành/Trung tâm đào tạo VĐV tỉnh/thành) là 03-05 bác sỹ và Trung ương (bệnh viện trung ương/Trung tâm HLTTQG) là 07-10 bác sỹ. Theo đó, số bác sỹ thể thao cần cho tuyển quận/huyện khoảng 660 bác sỹ; cho tuyển tỉnh là 378 – 630 bác sỹ và tuyển trung ương là 315 - 450 bác sỹ. Như vậy nhu cầu số lượng số lượng bác sỹ thể thao nhu đến 2030 là từ 1353 đến 1740 bác sỹ [1].

4.6. Thực trạng tổ chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện pháp lý để thực hiện nhiệm vụ YHTT

Bệnh viện TTVN đầy đủ cơ sở hạ tầng, vật chất trang thiết bị tế cho hoạt động của bệnh viện đa khoa hạng II theo quy định của Bộ Y tế, chuyên sâu về cơ-xương-khớp và YHTT [1], [5].

Viện Khoa học TDTT được trang bị hệ thống thiết bị y tế cho vận hành Phòng nghiên cứu y sinh học TDTT: xét nghiệm huyết học, nước tiểu, sinh hóa miễn dịch, tế bào, di truyền, sinh cơ, chức năng tim- phổi tĩnh và gắng sức, kiểm tra tâm lý học thần kinh, nhưng không đủ điều kiện cơ sở hạ tầng, điều kiện tiêu chuẩn về y tế để triển khai hoạt động theo quy định của Bộ Y tế. Các thiết bị này chỉ để nghiên cứu khoa học và đào tạo. Hệ thống trang thiết bị phục vụ KCB YHCT có cơ sở cơ bản, thiết yếu và được cấp phép hoạt động cho Phòng chẩn trị YHCT [1], [5]. Trung tâm Doping- YHTT được đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế về kiểm tra Doping, một số trang thiết bị y tế cho KCB chuyên khoa vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng - YHTT. Tuy nhiên, các trang thiết bị này cũng không đủ điều kiện hạ tầng, điều kiện tiêu chuẩn về y tế theo quy định của Bộ Y tế để triển khai hoạt động [1], [5]. Các Khoa/Bộ môn y sinh TDTT của các trường Đại học TDTT, trường Đại học Sư phạm TDTT được trang bị cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, nhưng chưa có sự thống nhất, đồng bộ các thiết bị phục vụ khám, kiểm tra sức khỏe, đánh giá sinh cơ, xét nghiệm huyết học, nước tiểu, sinh hóa miễn dịch, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng... Các trang thiết bị này chỉ phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy [1], [5].

Các Phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm HLTTQG gia hoặc Bộ phận Y tế của các Trung tâm HLĐT VĐV của các tỉnh, thành, do điều kiện ngân sách và số lượng VĐV tập trung tâm luyện, thi đấu mà được đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế chưa đồng bộ, chưa thống nhất. Chủ yếu là phục vụ khám bệnh ban đầu, sơ cấp cứu, vật lý trị liệu- phục hồi chức năng và đánh giá trình độ luyện tập qua các thiết bị cận lâm sàng như xét nghiệm máu, nước tiểu, siêu âm, điện tim, X-quang [1], [5].

Bảng 12. Thực trạng tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện pháp lý để thực hiện nhiệm vụ YHTT [1], [5]

Các đơn vị	Phân tuyến KCB (hoặc xếp tương đương) theo Bộ Y tế	Có các bộ phận								Có năng lực trang thiết bị y tế cho										Giấy phép hoạt động đã được cơ quan thẩm quyền Y tế cấp	Danh mục kỹ thuật đã được cơ quan thẩm quyền Y tế cấp		
		Hành chính	Khám- cấp cứu	Cận lâm sàng	Phòng thủ thuật	Vật lý trị liệu	Phục hồi chức năng	Giường lưu	Kiểm tra thể lực	Cho phòng khám- cá nhân	Nội khoa cơ bản	Ngoại khoa cơ bản	Cận lâm sàng	Phòng khám VLTL-PhCN-	Phòng Y tế (hạng)	Trạm y tế (hạng)	BV tuyến huyện	BV tuyến tỉnh	BV tuyến tỉnh			Khu hồi phục thể	
Bệnh viện TTVN	Hạng 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Trung tâm Doping-YHTT	Trạm xá (Hạng IV)	x	x	x	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	x	x	-	-	-	-	-	-	-
Viện Khoa học TDIT	Phòng YHCT	x	-	x	-	-	x	-	x	-	-	-	x	x	x	-	-	-	-	-	-	x	x
Trung tâm HLTTQGLHN	Trạm xá(≈Hạng IV)	x	x	x	x	x	x	-	-	x	x	-	x	x	x	x	-	-	-	x	-	-	-
Trung tâm HLTTQGI.HCM	Trạm xá(≈Hạng IV)	x	x	x	x	x	x	-	x	x	-	-	x	x	x	x	-	-	-	x	-	-	-
Trung tâm HLTTQGI.ĐN	Trạm xá(≈Hạng IV)	x	x	x	x	x	x	-	x	x	-	-	x	x	x	x	-	-	-	x	-	-	-
Trung tâm HLTTQGI. CT	Phòng khám*	x	x	-	x	x	x	-	-	x	-	-	-	x	x	-	-	-	-	-	-	-	-
TTHL Tuyển trẻ BN	Phòng khám*	x	x	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	x	-	-	-	-	-	-	-	-
Trường TDIT.Bắc Ninh	Bộ môn**	x	x	x	-	x	x	-	x	x	-	-	x	x	x	-	-	-	-	x	-	-	-
Trường TDIT.Tp. HCM	Bộ môn**	x	x	x	-	x	x	-	x	x	-	-	x	x	x	-	-	-	-	x	-	-	-
Trường TDIT.Đà Nẵng	Bộ môn**	x	x	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	x	x	-	-	-	-	-	-	-	-
Trường ĐHSPTDIT HN	Bộ môn**	x	x	-	-	x	x	-	x	x	-	-	x	x	x	-	-	-	-	-	-	-	-

V. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN Y HỌC THỂ THAO

5.1. Tính cấp thiết

Từ những bất cập nói trên, cho thấy để giải quyết triệt để những bất cập này, chúng ta cần xây dựng: 1) Hệ thống thiết chế YHTT, ít nhất là trong phạm vi Tổng cục TDIT. Qua đó chúng ta thiết lập được tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức của các tuyến trong hệ thống YHTT, gồm: Cơ sở hạ tầng; Cơ sở vật chất – trang thiết bị y tế; Cơ cấu tổ chức; Chức năng, nhiệm vụ; Đội ngũ nhân lực; Quy định về cấp phép hoạt động; Quy định về phân tuyến hoạt động và phân tuyến danh mục kỹ thuật; Quy chế chỉ đạo hoạt động tuyến YHTT...2) Thành lập mã ngành, mã ngạch YHTT trên cơ sở mã ngành y sinh học TDIT là 7729001, theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiến tới đào tạo bổ sung đội ngũ nhân lực làm công tác YHTT chính quy, đầy đủ, toàn diện về số lượng, chất lượng, trình độ để thực hiện mọi nhiệm vụ của YHTT; 3) Cùng Bộ Y tế xây dựng, bổ sung các DMKT đặc thù để chăm sóc sức khỏe, KCB và phục hồi chức năng, phục hồi thể lực cho VĐV; 4) Thành lập Hiệp hội YHTT toàn quốc thuộc Tổng hội Y Dược học Việt Nam; Hội Sinh lý học TDIT toàn quốc thuộc Hội Sinh lý học Việt Nam [1].

5.2. Mục tiêu chung

Xây dựng thiết chế hệ thống YHTT, áp dụng thống nhất tại các đơn vị chăm sóc sức khỏe, KCB cho VĐV trong toàn quốc; đảm bảo các đơn vị này đủ điều kiện pháp lý phép hoạt động và đủ năng lực kỹ thuật chuyên môn để giải quyết các nhiệm vụ YHTT tại cấp phân tuyến [1].

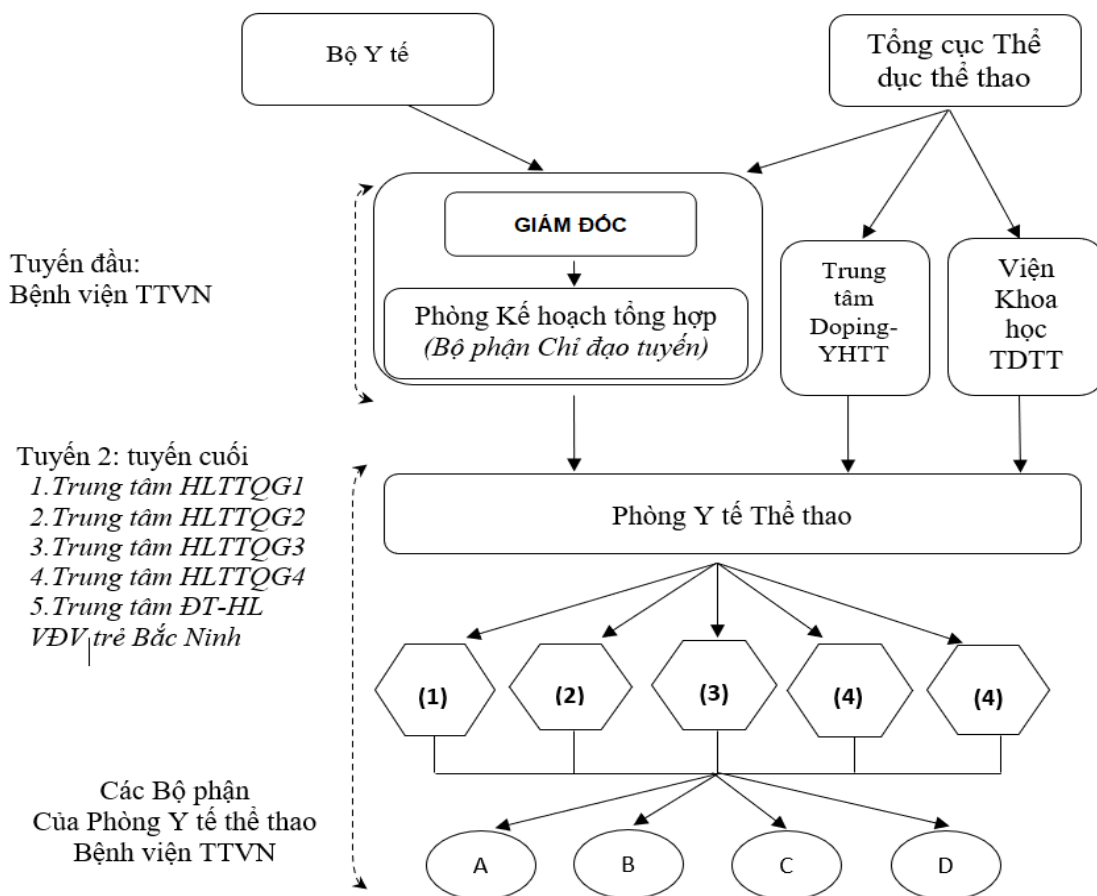
5.3. Mục tiêu cụ thể

Chúng tôi lựa chọn mô hình tổ chức hệ thống mạng lưới YHTT tiên tiến: “Hệ thống mạng lưới tích hợp mô hình tháp và cơ cấu tổ chức quản trị phân quyền trực tuyến- chức năng, hướng trong” [7], kế hoạch mục tiêu cụ thể xây dựng hệ thống mạng lưới YHTT chúng tôi đề xuất như sau: 1) Giai đoạn 2021-2025, có 02 tuyến: Tuyến 1: Bệnh viện TTVN; Tuyến 2: các Phòng Khoa học và TYTT của các Trung tâm HLTTQG là tuyến cuối; 2) Giai đoạn 2025-2030, có 03 tuyến: Tuyến 1: Bệnh viện TTVN; Tuyến 2: các Phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm HLTTQG và Khoa/Bộ phận/Trung tâm có YHTT của các bệnh viện các tỉnh/thành; Tuyến 3: các “Bộ phận Y tế” của các Trung tâm HLĐT VĐV của các tỉnh, thành là tuyến cuối; 3) Giai đoạn sau 2030: Tuyến 1: Bệnh viện TTVN; Tuyến 2: các Phòng Khoa học và YHTT của các Trung tâm HLTTQG và Khoa/Bộ phận/Trung tâm có YHTT của các bệnh viện các tỉnh/thành; Tuyến 3: Các “Bộ phận Y tế” của các Trung tâm HLĐT VĐV của các tỉnh, thành, và Khoa/Bộ phận/Trung tâm có YHTT của các bệnh viện các quận/huyện; Tuyến 4: các “Bộ phận Y tế” của các bệnh viện các quận/huyện; Tuyến 5: các “Bộ phận Y tế” của các Câu lạc bộ/Hiệp hội/Liên đoàn TDTT là tuyến cuối [1].

5.4. Giải pháp

Để giải quyết hạn chế YHTT hiện nay và xây dựng hệ thống YHTT Việt Nam đáp ứng nhiệm vụ mới, cần phải có chiến lược, kế hoạch lâu dài hệ thống, đồng bộ để xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế quản lý, tổ chức thực hiện trong: 1) Việc đưa YHTT vào Luật TDTT và Luật khám, chữa bệnh (KCB), Luật Giáo dục và Đào tạo và các văn bản pháp quy phạm dưới các Luật này, nhất là các văn bản quy phạm dưới Luật KCB YHTT như: Mã ngạch chuyên ngành YHTT; Mạng lưới/Hiệp hội YHTT. 2) Mạng lưới đào tạo, thực hành, áp dụng YHTT toàn quốc, hòa nhập với mạng lưới đào tạo nguồn lực y tế Việt Nam, như: a) Bổ sung mã ngành đào tạo, thành lập và đưa vào hệ thống đào tạo chuyên ngành YHTT ở các bậc để đào tạo y sinh học TDTT, điều dưỡng, kỹ thuật viên, bác sỹ thể thao; b) Quy định mã ngạch - chức danh nghề nghiệp cho nhân lực KCB về YHTT..., đưa chuyên môn YHTT là một chuyên ngành trong hệ thống chăm sóc sức khỏe của ngành y tế. - Thực hiện đồng thời đồng bộ các nội dung sau hệ thống YHTT phối hợp với ngành Y tế, các ngành khác đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, chức năng, trong trách sự nghiệp chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể chất nhân dân và góp phần nâng cao thành tích thi đấu của VĐV tại các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế. Các nội dung cần tổ chức triển khai hoàn thiện là: Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn về xây dựng cơ bản cho KCB YHTT; Quy định phối hợp liên ngành TDTT-Y tế - Giáo dục & Đào tạo – Công an - Quốc phòng; Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật trang thiết bị y tế- dụng cụ-sân bãi cho KCB YHTT; Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn tập luyện, thi đấu TDTT; Quy định điều kiện hành nghề/hoạt động KCB YHTT; Quy định danh mục kỹ thuật KCB YHTT, quy trình kỹ thuật KCB YHTT; Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật KCB YHTT; Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức dinh dưỡng và thực phẩm chức năng; Quy định về kiểm soát, phòng chống Doping..... Để tăng cao tính khả thi trong giai đoạn đầu triển khai Hệ thống YHTT, chúng

tôi đề xuất mô hình YHTT giai đoạn 2021-2025 như Hình 1 [1]. Tương lai lâu dài, hệ thống mạng lưới YHTT phải được tích hợp, hòa nhập vào hệ thống mạng lưới y tế và có quan hệ với các tổ chức hành chính [3].



Hình 1: Mô hình hệ thống mạng lưới Y học thể thao giai đoạn 2021-2025

(A): Bộ phận Hành chính: Văn thư tiếp đón; Kế hoạch tài chính; Quản trị hành chính; (B): Bộ phận Khám bệnh, chữa bệnh: Tổ khám và điều trị; Tổ cân lâm sàng; Tổ Dược; (C): Bộ phận Nghiên cứu Khoa học & Đào tạo: Tổ tuyển chọn, đánh giá trình độ luyện tập; Tổ nghiên cứu khoa học; Tổ tập huấn-đào tạo; (D): Bộ phận Công tác đội tuyển.

VI. KẾT LUẬN

Nghiên cứu phân tích tài liệu trong và ngoài nước; khảo sát các tổ chức có tổ chức nhiệm vụ liên quan đến YHTT trong toàn quốc; nghiên cứu mô hình hệ thống tổ chức quản lý tiên tiến hiện hành, chúng tôi thu được kết quả: 1) Việc ứng dụng YHTT phục vụ người thi đấu, tập luyện TDTT ở Việt Nam có từ hàng nghìn năm nay qua các phương pháp không dùng thuốc, dùng thuốc của YHCT. 2) YHTT chưa được thiết chế trong luật và các văn bản quy phạm dưới luật, chưa được xây dựng và phát triển bài bản, hệ thống, khoa học theo tiêu chí, tiêu chuẩn từ cấp trung ương đến cấp xã phường về: mô hình hệ thống tổ chức; cơ sở hạ tầng; trang thiết bị; đào tạo nguồn lực; nghiên cứu khoa học; nhân lực; điều kiện pháp lý tổ chức thực hiện. 3) Xây dựng hệ thống mạng lưới YHTT là nhiệm vụ cấp bách, cần thiết để đưa YHTT hòa nhập hệ thống mạng lưới KCB quốc gia và hội nhập YHTT thế giới. 4)

Dự kiến mô hình tổ chức hệ thống mạng lưới YHTT: “Hệ thống mạng lưới tích hợp mô hình tháp và cơ cấu tổ chức quản trị phân quyền trực tuyến- chức năng, hướng trong”, được xây dựng theo 03 giai đoạn: 1) Giai đoạn 2021-2025, có 02 tuyến; 2) Giai đoạn 2025-2030, có 03 tuyến; 3) Giai đoạn sau 2030: có 04 tuyến đến xã/phường và liên thông với đơn vị hành chính các cấp.

Lời cảm ơn: chúng tôi cảm ơn sự giúp đỡ của Cục quản lý KCB-Bộ Y tế, Văn phòng Tổng cục TĐTT, các Trung tâm HLTTQG, các Trung tâm HLĐT VDV các tỉnh/thành, các Khoa/Bộ môn y sinh TĐTT của các trường Đại học TĐTT/Sư phạm TĐTT, các Trung tâm/Khoa/Bộ phận YHTT của các bệnh viện: Thể thao Việt Nam, Việt Đức, Đại học Y Hà Nội, Quân y 108, Quân y 175, Tâm Anh, Vinmec,...và các chuyên gia của các đơn vị hữu quan đã hỗ trợ để thực hiện bài tổng quan này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bệnh viện Thể thao Việt Nam (2021), Dự thảo hệ thống chỉ đạo tuyến mạng lưới y học thể thao (trình Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
2. Bệnh viện Thể thao Việt Nam (2022), Báo cáo số 40/BC-BVTTVN ngày 24/04/2022 của Bộ môn Y học thể thao khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng bác sỹ thể thao (báo cáo Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội và Tổng cục Thể dục thể thao).
3. Bộ Y tế (2006), Đại cương về hệ thống y tế & chức năng mạng lưới y tế Việt Nam, *Nhà xuất bản Y học*.
4. Võ Tường Kha, Vũ Bá Thành (2020), *Giáo trình y học thể thao cơ bản*, Trường Đại học y Hà Nội.
5. Võ Tường Kha (2021), Thực trạng công tác y học thể thao tại nước ta hiện nay, *Tạp chí Khoa học thể thao*, số đặc biệt, tr. 303-305.
6. Lê Quý Phụng, Đặng Quốc Bảo, Lư Quang Hiệp (2007), Bài giảng y học thể dục thể thao, *Nhà xuất bản thể dục thể thao*.
7. Douglas A. Luke and Katherine A. Stamatakis (2012), Systems Science Methods in Public Health: Dynamics, Networks, and Agents, *Annu. Rev. Public Health*, 33:357–76.
8. Jon Almquist, Kathy Ayers, Jessica K. Benton et al (2006), Sports Medicine, Fairfax County Public Schools Instructional Services Department Fairfax, Virginia 2006
9. P McCrory (2006), What is sports and exercise medicine?, *Br J Sports Med.*, 40(12): 955–957.
10. Wikipedia, the free encyclopedia (last edited on 25th October 2022), Sports Medicine, Cite: https://en.wikipedia.org/wiki/Sports_medicine#Historical_roots_of_sports_medicine, Accessed on 30th October, 2022.

(Ngày nhận bài: 02/11/2022 - Ngày duyệt đăng: 22/02/2023)
